

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2009 (ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 23)

### PHƯƠNG ÁN

### PHÁT HÀNH CỔ PHẦN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2009

#### 1. VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM

	<i>ĐVT: triệu VND</i>
Vốn chủ sở hữu	12.844.077
- Vốn điều lệ	7.219.999,34
Trong đó: + Vốn điều lệ hưởng quyền	7.182.188,34
+ Vốn điều lệ không hưởng quyền	37.811
- Quỹ thặng dư vốn cổ phần	5.291.552
- Các quỹ dự trữ và lợi nhuận chưa phân phối	317.130

#### 2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN

2.1. Vốn điều lệ đầu năm (trước khi phát hành):	7.219.999.340.000 đ
2.2. Vốn điều lệ phát hành thêm trong năm 2009	(*)1.580.080.660.000đ
- Tỷ lệ tăng (trên VĐL hưởng quyền)	22%
- Số cổ phần phát hành thêm:	158.008.066 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
2.3. Vốn điều lệ sau khi phát hành	8.800.080.000.000 đ
2.4. Nguồn vốn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ 2009 được trích từ 30% quỹ thặng dư vốn cổ phần (cổ phiếu thưởng).	
(*) Khoảng 30% thặng dư vốn cổ phần của Eximbank, tương ứng với khoảng 22% vốn điều lệ vào ngày 31/12/2008 có xét đến việc làm tròn số để thuận tiện cho việc phân phối.	
2.5. Hình thức phát hành:	
Phát hành thêm 158.008.066 cổ phần tương ứng 1.580.080.660.000 đ (~ 30% quỹ	

*Đã ký*

thặng dư vốn cổ phần) cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ phát hành là 22% trên số cổ phần cổ đông đang sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện tăng vốn.

2.6. Thời gian dự kiến phát hành: 6 tháng cuối năm 2009

2.7. Trong quá trình thực hiện việc tăng vốn có thể phát sinh cổ phiếu lẻ số cổ phần từ cổ phiếu lẻ và cổ phần dư ra (nếu có) sẽ được sử dụng để bổ sung vào quỹ cổ phiếu phát triển nguồn nhân lực.

### 3. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN VÀ HIỆU QUẢ CỦA VIỆC SỬ DỤNG VỐN

#### 3.1 MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN TỪ NGUỒN VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM

- Cấp vốn cho một số công ty, đơn vị trực thuộc (các công ty con) và các chi nhánh sẽ được thành lập trong năm 2009 và 2010;
- Tăng vốn cấp các đơn vị trực thuộc (chi nhánh) đã thành lập trước đây để tăng năng lực tài chính và khả năng tự chủ, tăng hạn mức quyết định trong kinh doanh để đáp ứng yêu cầu mở rộng mạng lưới, khách hàng và quy mô;

#### 3.2 KẾ HOẠCH VÀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN NĂM 2009

*Đvt: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2008	KẾ HOẠCH 2009
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>48,247,821</b>	<b>63,300,000</b>
<b>Huy động từ TCKT &amp; DC</b>	<b>32,330,930</b>	<b>45,300,000</b>
<b>Dư nợ cho vay</b>	<b>21,232,198</b>	<b>34,000,000</b>
<i>Trong đó: nợ xấu (NPL)</i>	<i>4.7%</i>	<i>&lt;= 3%</i>
<b>Vốn và các quỹ</b>	<b>12,844,077</b>	<b>13,909,000</b>
<i>- Trong đó vốn điều lệ</i>	<i>7,219,999</i>	<i>8,800,080</i>
<b>Số chi nhánh và PGD</b>	<b>110</b>	<b>138</b>
<i>- Trong đó phát triển mới</i>	<i>45</i>	<i>28</i>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>969,232</b>	<b>1,500,000</b>
<b>Quyền lợi của cổ đông</b>	<b>82.5%</b>	<b>32%</b>
<i>Trong đó: được chia từ cổ tức (*)</i>	<i>12%</i>	<i>12%</i>
<i>(*) Cổ tức năm 2009 chia 12% trên VDL đầu năm</i>		

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THÀNH LONG**

*Handwritten signature*